

Số: 461 /QĐ-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày 20 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đối tượng miễn học phí
Điện: Sinh viên DTTS thuộc Hộ nghèo, Hộ Cận nghèo năm 2023.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 298/CP ngày 11 tháng 11 năm 1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Thông tư số 10/2016TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2003/QĐ-ĐHTN ngày 05/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên về việc Ban hành Quy chế công tác sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ miễn, giảm học phí theo Thông báo số 112/TB-ĐHTN ngày 01/02/2023 của Hiệu trưởng;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách 172 (Một trăm bảy mươi hai) sinh viên là dân tộc thiểu số thuộc Hộ nghèo, Hộ Cận nghèo năm 2023 được miễn học phí (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian được miễn là Học kỳ 2, năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Các ông Trưởng phòng CTSV, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Đào tạo đại học, Trưởng các Khoa và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đ/vị: Quản lý chất lượng; Thanh tra pháp chế; Truyền thông & Tư vấn tuyển sinh (để đăng lên website Trường);
- Lưu: CTSV, VT.



HIỆU TRƯỞNG

HỌ HIỆU TRƯỞNG
GS-TS. Nguyễn Văn Nam

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ HỌC KỲ 2, NH 2022 - 2023

Diện: Sinh viên Dân tộc thiểu số thuộc Hộ nghèo, Cận nghèo năm 2023

(Theo Quyết định số 461 /TB-ĐHTN, ngày 20 /3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

TT	TT	KHOA	LỚP	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	DÂN TỘC	ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
1	1	CNTY	Chăn nuôi Thú y K21	21304014	Vy Văn Vĩnh	11/04/2001	Thái	Hộ nghèo, cận nghèo	
2	2	CNTY	Thú Y K18	18305136	Nay Tay	09/01/1999	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
3	3	CNTY	Thú Y K20A	20305171	Đào Văn Sơn	02/09/2001	H' Mông	Hộ nghèo, cận nghèo	
4	4	CNTY	Thú Y K20B	20305210	Rơ Ô Khanh	04/05/2002	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
5	5	CNTY	Thú Y K21A	21305016	Vì Thị Dung	13/02/2001	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
6	6	CNTY	Thú Y K21A	21305328	Rơ Mah Thu	02/10/2003	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
7	7	CNTY	Thú Y K22A	22305009	Siu H'Danh	27/08/2003	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
8	8	CNTY	Thú Y K22A	22305173	Bế Văn Trường	20/01/2003	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
9	1	KHTN&CN	Công nghệ Sinh học K21	21313030	Trương Thị Ánh Nguyệt	03/10/2002	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
10	2	KHTN&CN	Công nghệ Thông tin K19	19103008	Vừ A Cu	10/09/2000	H'Mông	Hộ nghèo, cận nghèo	
11	3	KHTN&CN	Công nghệ Thông tin K19	19103049	Mã Quốc Hùng	15/08/2000	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
12	4	KHTN&CN	Công nghệ Thông tin K20	20103004	Đoàn Mạnh Cường	24/03/2001	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
13	5	KHTN&CN	Công nghệ Thông tin K20	20103127	Lý Đức Long	5/7/2002	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
14	6	KHTN&CN	Công nghệ Thông tin K21A	21103069	Tô Thị Ánh Nhân	17/8/2003	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
15	7	KHTN&CN	Công nghệ Thông tin K22	22103046	Lý Hồng Nhân	06/10/2004	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
16	1	Kinh tế	Kế toán K19	19403069	H Hâm Ktla	24/12/2001	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
17	2	Kinh tế	Kế toán K19	19403101	Hà Thị Lan Nhi	16/7/2001	Thái	Hộ nghèo, cận nghèo	
18	3	Kinh tế	Kế toán K20	20403051	H'Pha Ktla	23/12/2001	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
19	4	Kinh tế	Kế toán K20	20403072	Nay H'Ngon	13/10/2002	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
20	5	Kinh tế	Kế toán K20	20403137	H' Tuyết	15/11/2000	M'nông	Hộ nghèo, cận nghèo	

21	6	Kinh tế	Kế toán K21B	21403180	Vi Thị Ánh	05/05/2003	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
22	7	Kinh tế	Kinh tế K20B	20410182	Nông Văn Liu	26/12/2002	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
23	8	Kinh tế	Kinh tế K21A	21410028	Lang Thị Hân	16/12/1999	Thái	Hộ nghèo, cận nghèo	
24	9	Kinh tế	Kinh tế K21B	21410012	H-Vân Đắc Cát	27/3/2003	M'nông	Hộ nghèo, cận nghèo	
25	10	Kinh tế	Kinh tế Nông nghiệp K22	22401017	Mùa A Tũa	04/12/2004	Mông	Hộ nghèo, cận nghèo	
26	11	Kinh tế	Kinh tế phát triển K21	21413083	H Thu Mlô	22/02/2003	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
27	12	Kinh tế	Kinh tế phát triển K22	22413006	Giăng Thị Gầu	11/8/2004	Mông	Hộ nghèo, cận nghèo	
28	13	Kinh tế	Quản trị Kinh doanh K19A	19402012	La Thị Ngọc Ánh	2/9/2001	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
29	14	Kinh tế	Quản trị Kinh doanh K19A	19402040	H'Jel Êban	01/08/2000	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
30	15	Kinh tế	Quản trị Kinh doanh K19A	19402088	H'Xơ Un KPă	06/11/2001	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
31	16	Kinh tế	Quản trị Kinh doanh K19A	19402232	H' Tinh BKrông	02/01/2000	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
32	17	Kinh tế	Quản trị Kinh doanh K20A	20402059	Lục Thị Lý	10/2/2001	Sán Chay	Hộ nghèo, cận nghèo	
33	18	Kinh tế	Quản trị Kinh doanh K20A	20402157	H Na Sa B'krông	17/8/2002	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
34	19	Kinh tế	Quản trị Kinh doanh K20A	20402266	Lục Thị Trinh	10/10/2002	Sán Chay	Hộ nghèo, cận nghèo	
35	20	Kinh tế	Quản trị Kinh doanh K20A	20402087	H Hân Du Niê	02/12/2001	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
36	21	Kinh tế	Quản trị Kinh doanh K20B	20402238	H' Ngim Mlô	12/04/2002	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
37	22	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K21B	21402212	Y Doal Bkrông	5/4/2003	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
38	23	Kinh tế	Tài chính ngân hàng K20	20406108	Trương Lưu Kim Tạo	22/01/2002	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
39	1	LLCT	Triết học K21	21608008	H Nuôr - Ktul	07/04/2003	M'nông	Hộ nghèo, cận nghèo	
40	2	LLCT	Triết học K21	21608049	H' Su Yu Mlô	28/10/2003	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
41	3	LLCT	Giáo dục chính trị K22	22604006	Anh Thư Kbuôr	25/05/2004	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
42	1	Ngoại ngữ	Ngôn Ngữ Anh K19B	19702129	Trương Lê Quyên	19/09/2001	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
43	2	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K20A	20702344	H' Hân Kbuôr	29/04/2002	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
44	3	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K20A	20702221	Y Dương Kbuôr	09/11/2000	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
45	4	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K21A	21702069	H Ru Lơ	12/04/2002	Xơ đăng	Hộ nghèo, cận nghèo	
46	5	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K21B	21702221	Lục Mĩ Huệ	27/02/2003	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	

47	6	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K21B	21702209	Nguyễn Thị Thu Hoài	3/2/2003	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
48	7	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K21B	21702304	Vương	25/6/2003	Xơ đăng	Hộ nghèo, cận nghèo	
49	8	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K21B	21702256	H Khuất Niê	13/02/2003	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
50	9	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K22A	22702045	H Thoa Buôn Krông	26/07/2000	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
51	10	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K22B	22702142	Mông Thị Vân	28/02/2004	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
52	1	Nông lâm	Bảo vệ Thực vật K19	19302020	Thơnh	23/7/2001	Bana	Hộ nghèo, cận nghèo	
53	2	Nông lâm	Bảo vệ Thực vật K19	19302029	Hoàng Văn Thuận	23/10/2000	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
54	3	Nông lâm	Công nghệ thực phẩm K21	21411035	Lưu Thanh Nam	20/5/2003	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
55	4	Nông lâm	Công nghệ thực phẩm K22	22411001	Đàm Thị Bích	21/08/2002	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
56	5	Nông lâm	Công nghệ thực phẩm K22	22411011	Trần Thị Tới	08/06/2004	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
57	6	Nông lâm	Khoa học cây trồng K20	20303021	Nông Văn Thắng	15/6/2000	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
58	7	Nông lâm	Khoa học Cây trồng K20	20303030	H Nhi Niê	27/08/2002	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
59	8	Nông lâm	Khoa học Cây trồng K20	20303035	Hoàng Quốc Cường	18/09/2002	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
60	9	Nông lâm	Khoa học Cây trồng K20	20303012	Hoàng Thế Luân	02/04/2001	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
61	10	Nông lâm	Lâm sinh K22	22306005	Vàng Văn Tiến	12/08/2002	H'mông	Hộ nghèo, cận nghèo	
62	11	Nông lâm	Lâm sinh K22	22306004	A Hào	27/11/2004	Xơ đăng	Hộ nghèo, cận nghèo	
63	12	Nông lâm	Quản lý đất đai K22	22404027	Y Jiê Hun BKrông	28/03/2003	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
64	1	Sư phạm	GD Mầm non K21	21903082	Ver	17/1/2003	Xơ đăng	Hộ nghèo, cận nghèo	
65	2	Sư Phạm	Giáo dục Mầm non K22	22903023	l'Hiên	17/08/2002	M'nông	Hộ nghèo, cận nghèo	
66	3	Sư Phạm	Giáo dục Mầm non K22	22903051	Ksor H' Nhuên	10/01/2003	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
67	4	Sư Phạm	Giáo dục Mầm non K22	22903077	Puih H'Thĩ	09/01/2004	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
68	5	Sư Phạm	Giáo dục Thể chất K21	21605033	Puih Tanh	08/08/2003	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
69	6	Sư Phạm	Giáo dục Thể chất K21	21605020	Y Na Hmôk	07/08/2002	M'nông	Hộ nghèo, cận nghèo	
70	7	Sư Phạm	Giáo dục Thể chất K21	21605041	Ksor H'Bình	21/06/2003	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
71	8	Sư Phạm	Giáo dục Tiểu học Jrai K22	22902002	Lixaber	20/03/2004	Xơ Đăng	Hộ nghèo, cận nghèo	
72	9	Sư Phạm	Giáo dục Tiểu học K22	22901058	Rô Xi	05/09/2004	Xơ đăng	Hộ nghèo, cận nghèo	

73	10	Sư phạm	SP Ngữ văn K21	21601004	H' Lý Liêng	25/2/2003	M' nông	Hộ nghèo, cận nghèo	
74	11	Sư Phạm	SP Ngữ văn K22	22601010	Điêu Đình	15/12/2002	M' nông	Hộ nghèo, cận nghèo	
75	12	Sư phạm	Văn học K20	20607059	Hoàng Thị Thiêm	08/09/2002	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
76	13	Sư Phạm	Văn học K21	21607059	H Vê Ra Hlong	08/01/2003	M' nông	Hộ nghèo, cận nghèo	
77	14	Sư Phạm	Văn học K22	22607023	Siu H' Nhó	06/09/2003	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
78	1	Y Dược	Điều dưỡng K19	19309021	Liêng Jrang K'Hậu	06/09/2000	Cil	Hộ nghèo, cận nghèo	
79	2	Y Dược	Điều dưỡng K19	19309030	H Hiếu Kbuôr	21/3/2000	M' nông	Hộ nghèo, cận nghèo	
80	3	Y Dược	Điều dưỡng K19	19309043	Nay H'MiLa	19/10/2000	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
81	4	Y Dược	Điều dưỡng K19	19309082	Liêng Jrang K'Vân	25/12/2001	Cil	Hộ nghèo, cận nghèo	
82	5	Y Dược	Điều dưỡng K20	20309004	Y Mun Êban	10/10/2001	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
83	6	Y Dược	Điều dưỡng K20	20309021	H Nghinh Niê	26/01/2001	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
84	7	Y Dược	Điều dưỡng K20	20309036	Nguy Hữu Tín	11/8/2001	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
85	8	Y Dược	Điều dưỡng K20	20309062	Bé Ngọc Hà	06/05/2002	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
86	9	Y Dược	Điều dưỡng K20	20309083	KSor Khuyên	02/12/2001	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
87	10	Y Dược	Điều dưỡng K21	21309026	H Mẫn Phôk	14/03/2003	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
88	11	Y Dược	Điều dưỡng K21	21309053	Rmah Lai	16/02/2001	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
89	12	Y Dược	Điều dưỡng K21	21309056	K' Luệ	15/10/2003	Cil	Hộ nghèo, cận nghèo	
90	13	Y Dược	Điều dưỡng K21	21309087	H'Uy Mlô	01/03/2002	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
91	14	Y Dược	Điều dưỡng K22	22309022	Vùi Thị Thu Ngân	03/07/2004	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
92	15	Y Dược	Điều dưỡng K22	22309014	Ksor H'Liên	28/01/2004	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
93	16	Y Dược	Điều dưỡng K22	22309053	Ksor H'LiKa	11/6/2004	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
94	17	Y Dược	Điều dưỡng K22	22309037	Puih Thương	01/07/2004	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
95	18	Y Dược	Điều dưỡng K22	22309009	Rơ Chăm Hik	21/10/2004	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
96	19	Y Dược	Điều dưỡng K22	22309003	H' Diêm	27/09/2004	Mạ	Hộ nghèo, cận nghèo	
97	20	Y Dược	Điều dưỡng K22	22309027	H' Đam Niê	20/01/2004	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
98	21	Y Dược	KT Xét nghiệm K19	19311012	K' Đào	23/3/2000	Cil	Hộ nghèo, cận nghèo	

99	22	Y Dược	KT Xét nghiệm K19	19311032	H- Ngõn Kriêng	12/6/2000	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
100	23	Y Dược	KT Xét nghiệm K19	19311040	Nay H' Mi Lia	11/1/2001	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
101	24	Y Dược	KT Xét nghiệm K19	19311051	Rmah - H'Nha	04/10/2000	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
102	25	Y Dược	KT Xét nghiệm K19	19311069	H'Rô	23/02/1999	Mạ	Hộ nghèo, cận nghèo	
103	26	Y Dược	KT Xét nghiệm K19	19311041	H Đới Mjao	13/01/2000	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
104	27	Y Dược	KT Xét nghiệm K19	19311045	H Trinh Mlô	04/12/2000	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
105	28	Y Dược	KT Xét nghiệm K20	20311035	H Ngh Ruynh	1/4/2002	M' nông	Hộ nghèo, cận nghèo	
106	29	Y Dược	KT Xét nghiệm K21	21311083	H Rinh Niê	06/04/2003	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
107	30	Y Dược	KT Xét nghiệm K21	21311014	Trịnh Hà Vi Knul	2/10/2003	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
108	31	Y Dược	KT Xét nghiệm K22	22311025	H Siêng Niê	08/05/2003	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
109	32	Y Dược	Y đa khoa K17A1	17307059	Pan Ngọc Hà	28/9/1999	Hoa	Hộ nghèo, cận nghèo	
110	33	Y Dược	Y đa khoa K17B	17307292	Hoàng Thị Hạnh	13/07/1998	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
111	34	Y Dược	Y đa khoa K17B	17307294	Trương Văn Hiền	20/2/1998	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
112	35	Y Dược	Y đa khoa K17B	17307304	KPá H' Nư	11/3/1998	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
113	36	Y Dược	Y đa khoa K17B	17307312	Trương Xuân Viên	1/1/1998	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
114	37	Y Dược	Y đa khoa K17B	17307316	Pang Tar K Quỳnh Vy	20/1/1998	K'ho	Hộ nghèo, cận nghèo	
115	38	Y Dược	Y đa khoa K17B	17307317	Trương Yên	14/3/1998	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
116	39	Y Dược	Y đa khoa K17B	17307308	K'Táo	10/1/1998	K'ho	Hộ nghèo, cận nghèo	
117	40	Y Dược	Y đa khoa K18A1	18307059	Mã Thị Thảo Duyên	17/5/2000	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
118	41	Y Dược	Y đa khoa K18A2	18307175	Bé Ngọc Lâm	18/11/2000	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
119	42	Y Dược	Y đa khoa K18A3	18307300	Hoàng Trung Thanh	21/9/2000	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
120	43	Y Dược	Y đa khoa K18A3	18307360	Ngân Thị Thu Trang	19/6/2000	Mường	Hộ nghèo, cận nghèo	
121	44	Y Dược	Y đa khoa K18A4	18307112	Tài Thị Mỹ Hiền	15/9/2000	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
122	45	Y Dược	Y đa khoa K18A4	18307415	Châu Thị Kim Yến	18/5/2000	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
123	46	Y Dược	Y đa khoa K18B	18307420	Trương Đình Anh	19/06/1998	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
124	47	Y Dược	Y đa khoa K18B	18307423	H Thục Dak Căt	6/4/1999	M' nông	Hộ nghèo, cận nghèo	

125	48	Y Dược	Y đa khoa K18B	18307424	Mai Minh Chi	18/06/1999	Raglai	Hộ nghèo, cận nghèo	
126	49	Y Dược	Y đa khoa K18B	18307434	Trương Hồng Huệ	14/1/1999	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
127	50	Y Dược	Y đa khoa K18B	18307438	Đinh KaTyNa	20/02/1996	Hre	Hộ nghèo, cận nghèo	
128	51	Y Dược	Y đa khoa K18B	18307439	Hoàng Trung Khuyến	8/1/1999	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
129	52	Y Dược	Y đa khoa K18B	18307444	Siu H'Lên	27/11/1999	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
130	53	Y Dược	Y đa khoa K18B	18307448	Rah Lan Mưu	15/12/1998	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
131	54	Y Dược	Y đa khoa K18B	18307454	H' Chín Niê	29/9/1999	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
132	55	Y Dược	Y đa khoa K18B	18307456	Vang Thị Oanh	2/10/1999	Thái	Hộ nghèo, cận nghèo	
133	56	Y Dược	Y đa khoa K18B	18307459	Siu H Sương	24/11/1999	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
134	57	Y Dược	Y đa khoa K18B	18307468	Quảng Thị Kim Trang	22/3/1998	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
135	58	Y Dược	Y đa khoa K18B	18307431	H' Mương Êban	24/2/1999	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
136	59	Y Dược	Y đa khoa K18B	18307470	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	2/8/1999	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
137	60	Y Dược	Y đa khoa K18B	18307463	Tài Nữ Như Thùy	28/02/1999	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
138	61	Y Dược	Y đa khoa K18B	18307419	Châu Nữ Hoàng Anh	12/12/1999	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
139	62	Y Dược	Y đa khoa K19A1	19307014	Nay H'Bảo	24/03/2001	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
140	63	Y Dược	Y đa khoa K19A2	19307093	Vạn Ngọc Hùng	15/09/2001	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
141	64	Y Dược	Y đa khoa K19A2	19307111	Hán Ngọc Lên	01/05/2001	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
142	65	Y Dược	Y đa khoa K19A5	19307255	Lục Thị Minh Trang	19/05/2001	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
143	66	Y Dược	Y đa khoa K19B	19307302	Nông Xuân Hoài	18/12/2000	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
144	67	Y Dược	Y đa khoa K19B	19307310	H Uyên Knul	1/1/2000	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
145	68	Y Dược	Y đa khoa K19B	19307337	Trương Lưu Tỏa	22/01/2000	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
146	69	Y Dược	Y đa khoa K20A	20307009	Hà Thị Xuân Hào	19/01/1999	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
147	70	Y Dược	Y đa khoa K20A	20307014	Hải Nữ Hoàng Linh	1/9/2002	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
148	71	Y Dược	Y đa khoa K20A	20307020	Từ Thị Mẫn Nghi	21/4/2002	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
149	72	Y Dược	Y đa khoa K20A	20307025	Kpã H' Ruynh	2/4/2002	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
150	73	Y Dược	Y đa khoa K20A	20307061	Bảo Ngọc Mỹ Duyên	19/5/2001	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	



151	74	Y Dược	Y đa khoa K20A	20307271	R'ô Yohan	16/3/2001	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
152	75	Y Dược	Y đa khoa K20A	20307275	Ka Hậu	13/03/2001	K'ho	Hộ nghèo, cận nghèo	
153	76	Y Dược	Y đa khoa K20A	20307065	Trương Tuấn Đạt	17/08/2002	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
154	77	Y Dược	Y đa khoa K20C	20307294	Phù Nữ Ái Thanh	25/05/2001	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
155	78	Y Dược	Y đa khoa K20C	20307297	Ksor Thoang	18/7/1999	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
156	79	Y Dược	Y đa khoa K20C	20307194	Nông Thị Thu Thảo	23/01/2002	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
157	80	Y Dược	Y đa khoa K20C	20307185	Vì Thị Tầm	17/03/2002	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
158	81	Y Dược	Y đa khoa K20C	20307289	Phù Nữ Hồng Nhung	05/01/2000	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
159	82	Y Dược	Y đa khoa K21A	21307049	H'Nút Byã	24/03/2002	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
160	83	Y Dược	Y đa khoa K21A	21307261	Nay Khuyn	07/04/2002	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
161	84	Y Dược	Y đa khoa K21B	21307266	Đinh Y Thiếc	13/02/2001	Bana	Hộ nghèo, cận nghèo	
162	85	Y Dược	Y đa khoa K21C	21307178	Sùng A Thái	05/10/2001	Hmông	Hộ nghèo, cận nghèo	
163	86	Y Dược	Y đa khoa K21C	21307269	K'Vân	26/07/2002	K'ho	Hộ nghèo, cận nghèo	
164	87	Y Dược	Y đa khoa K21D	21307149	Rmah H'nhuin	16/02/2003	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
165	88	Y Dược	Y đa khoa K21D	21307156	H'Thâm Niê	06/01/2003	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
166	89	Y Dược	Y đa khoa K21D	21307233	Trương Thị Ánh Tuyết	23/04/2003	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
167	90	Y Dược	Y đa khoa K22A	22307029	Nông Thị Ánh Đào	17/07/2004	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
168	91	Y Dược	Y đa khoa K22A	22307070	Ksor Kroang	20/05/2003	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
169	92	Y Dược	Y đa khoa K22A	22307027	Trương Mỹ Ngọc Dự	10/03/2004	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
170	93	Y Dược	Y đa khoa K22C	22307196	Ksor H' Sơ Un	20/07/2004	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
171	94	Y Dược	Y đa khoa K22C	22307175	Châu Thị Khánh Trang	27/06/2004	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
172	95	Y Dược	Y đa khoa K22C	22307151	Rcom Than	14/04/2003	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	

Danh sách có: 172 sinh viên 